

- Nhận xét tiết học. V. Bổ sung :	
--------------------------------------	--

TOÁN BẢNG NHÂN 9

I. Mục tiêu : Giúp học sinh

Kiến thức: Bước đầu thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán; biết đếm thêm 9.

Kĩ năng: Áp dụng bảng nhân 9 để giải bài toán có lời văn bằng 1 phép tính nhân. Thực hành đếm thêm 9.

Thái độ: Chăm chỉ, tự giác và say mê môn học.

II. Đồ dùng dạy học

Giáo viên:

10 tấm bìa, mỗi tấm bìa có 9 hình tròn

Bảng phụ viết sẵn bảng nhân 9

Học sinh: sách giáo khoa, vở bài tập

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

HD của Giáo viên	HD của Học sinh
A. Kiểm tra bài cũ: - 3-5 em học sinh đọc bảng nhân 8	- 5 em đọc bảng nhân 8
B. Bài mới 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn thành lập bảng nhân 9 Gắn 1 tấm bìa có 9 chấm tròn lên bảng và hỏi: 9chấm tròn được lấy mấy lần? 9 chấm tròn được lấy 1 lần thì được mấy chấm tròn? - 9 lấy mấy lần ? 9 được lấy 1 lần ta viết : $9 \times 1 = 9$ ●●●●●●●●●	Lấy 1 lần - 9 chấm tròn - 9 lấy 1 lần $9 \times 1 = 9$
Lập phép nhân - Gắn 2 tấm bìa có 9 chấm tròn, hỏi 9 chấm tròn được lấy mấy lần? 9 chấm tròn được lấy 2 lần bằng bao nhiêu chấm tròn? 9 lấy 2 lần bằng bao nhiêu? Nêu phép tính Vì sao em biết $9 \times 2 = 18$ - Yêu cầu học sinh lập phép tính còn lại theo nhóm đôi	9 chấm tròn được lấy 2 lần 18 chấm tròn 18 $9 \times 2 = 18$ Vì $9 \times 2 = 9 + 9 = 18$ nên $9 \times 2 = 18$ - Học sinh lập các phép tính còn lại Đại diện nhóm nêu kết quả

- Yêu cầu học sinh thuộc bảng nhân 9.
Xoá dần bảng cho học sinh đọc.
Hd hs tìm đặc điểm chung của bảng nhân 9

3. Luyện tập- thực hành

Bài 1: Tính nhẩm

$$9 \times 4 = 9 \times 2 = 9 \times 5 = 9 \times 10 =$$

$$9 \times 1 = 9 \times 7 = 9 \times 8 = 0 \times 9 =$$

$$9 \times 3 = 9 \times 6 = 9 \times 9 = 9 \times 0 =$$

0 nhân với bất kì số nào thì có kết quả là bao nhiêu?

Bài 2: Tính

a) $9 \times 6 + 17$ b) $9 \times 7 - 25$
 $9 \times 3 \times 2$ $9 \times 9 : 9$

Nêu thứ tự thực hiện phép tính

HD: $9 \times 6 + 17 = 54 + 17$
 $= 71$

Chữa bài trên bảng lớp.

Bài 3: Lớp 3B có 3 tổ, mỗi tổ có 9 bạn.

Hỏi lớp 3B có bao nhiêu bạn ?

Yêu cầu các em phân tích đề toán rồi giải.

Nhận xét

Bài 4: Đếm thêm 9 rồi viết số thích hợp vào ô trống:

9	18	27		54		81	
---	----	----	--	----	--	----	--

Nhận xét dãy số

IV. Củng cố - Dặn dò

- Học thuộc lòng bảng nhân 9
- Nhận xét giờ học

V. Bổ sung :

- Đọc đồng thanh bảng nhân 9 và yêu cầu học thuộc bảng nhân 9
Thừa số thứ nhất đều là 9, thừa số thứ 2 là các số từ 1 đến 10, tích mỗi lần cộng thêm 9

- Nêu yêu cầu
- Tự tính

- 2 học sinh lên bảng thực hiện. Cả lớp làm vào vở bài tập.

Nhận xét – chữa bài

Điều bằng 0

- 1 học sinh đọc đề

Thực hiện từ trái sang phải

3 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

1 học sinh lên bảng tóm tắt và giải. Cả lớp làm vào vở

Bài giải:

Lớp 3B có số bạn là:

$$9 \times 3 = 27 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 27 bạn

- Nhận xét – chữa bài
- Đọc yêu cầu

Số liền sau bằng số liền trước cộng với 9

- Tự điền kết quả

TỰ NHIÊN & XÃ HỘI
KHÔNG CHƠI CÁC TRÒ CHƠI NGUY HIỂM

I. Mục tiêu

Kiến thức: Nhận biết các trò chơi nguy hiểm như: đánh quay, ném nhau, chạy đuổi nhau,...

Kỹ năng: Biết sử dụng thời gian nghỉ giữa giờ ra chơi những trò chơi an toàn, vui vẻ.

Thái độ: Có ý thức trong khi chơi an toàn và nhắc nhở bạn cùng chơi phòng tránh tai nạn.

KNS : Tìm kiếm và xử lí thông tin, xác định giá trị, giao tiếp

II. Đồ dùng dạy học

Giáo viên : Các hình trong sách giáo khoa trang 50, 51.

Học sinh : Sách giáo khoa, vở bài tập

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

HD của Giáo viên	HD của Học sinh
<p>A. Giới thiệu bài</p> <p>B. Tổ chức các hoạt động</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động 1: Quan sát theo cặp</p> <p style="text-align: center;">Bước 1: Nêu yêu cầu</p> <p>Quan sát hình 50,51 sách giáo khoa hỏi đáp lẫn nhau các câu hỏi - Gắn câu hỏi thảo luận trên bảng.</p> <p style="text-align: center;">Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>Kết luận: Sau những giờ học căng thẳng, các em cần vận động và giải trí bằng cách chơi các trò chơi nhưng không nên quá sức ảnh hưởng giờ học sau. Và cũng không nên chơi trò chơi nguy hiểm.</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <p style="text-align: center;">Bước 1: Yêu cầu thảo luận – Ghi lại</p> <p style="text-align: center;">+ Kể những trò chơi, chơi trong giờ ra chơi ?</p> <p style="text-align: center;">Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>Giáo viên phân tích mức độ nguy hiểm của 1 số trò chơi.</p> <p>- Giáo viên nhận xét việc sử dụng thời gian nghỉ giữa giờ và giờ ra của học sinh lớp mình nhắc nhở những học sinh</p>	<p>1 học sinh đọc lại yêu cầu và thực hiện</p> <p>+ Bạn cho biết tranh vẽ gì ?</p> <p>+ Chỉ và nói tên những trò chơi gây ra nguy hiểm</p> <p>+ Điều gì sẽ xảy ra nếu chơi trò chơi nguy hiểm.</p> <p>+ Bạn sẽ khuyên các bạn trong tranh như thế nào</p> <p>Thảo luận</p> <p>Một số cặp học sinh lên hỏi và trả lời trước lớp.</p> <p>Các nhóm khác bổ sung.</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận theo tổ</p> <p>+ Từng học sinh trong tổ kể - thư kí ghi lại.</p> <p>+ Cả nhóm cùng nhận xét xem trò chơi nào có ích, trò chơi nào nguy hiểm</p> <p>+ Tự chọn trò chơi vui vẻ, an toàn sức khoẻ ?</p> <p>Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.</p>

<p>còn chơi trò nguy hiểm.</p> <p>Khi ở trường các em nên chơi các trò chơi lành mạnh, không gây nguy hiểm, nhẹ nhàng như: nhảy dây, đọc chuyên, ô ăn quan,... Không nên chơi các trf chơi như: leo trèo, đuôi bắt nhau,...</p> <p>Hoạt động 3: Làm gì khi thấy các bạn khác chơi trò chơi nguy hiểm.</p> <p>GV nêu yêu cầu.</p> <p>Phát cho các nhóm phiếu ghi các tình huống khác nhau, yêu cầu các nhóm thảo luận và ghi lại cách giải quyết rồi đóng vai diễn cho cả lớp xem.</p> <p>* Nhìn thấy các bạn đang chơi trò đánh nhau.</p> <p>* Em nhìn thấy các bạn nam đang chơi trò đá cầu.</p> <p>* Em nhìn thấy các bạn đang chơi chuyề.</p> <p>* Em nhìn thấy các bạn đang chơi cờ Ti phú.</p> <p>GV nhận xét và cùng HS đưa ra đáp án đúng.</p> <p>Tuyên dương các nhóm đã biết chọn trò chơi an toàn.Tránh các trò chơi nguy hiểm.</p> <p>IV Củng cố - Dặn dò:</p> <p>Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học - V.Bổ sung : 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tiến hành thảo luận nhóm, ghi kết quả và đóng vai xử lí tình huống. - Em sẽ ngăn các bạn hoặc nhờ cô giáo can. - Đến xem và cổ vũ các bạn chơi. - Xin bạn cùng chơi. - Đến xem, cổ vũ, tham gia chơi.
--	--

GIÁO DỤC QUYỀN VÀ BỒN PHẬN TRẺ EM

CHỦ ĐỀ 4 :TRƯỜNG HỌC

Nơi em học tập, vui chơi và giúp trưởng thành.
Nhiệm vụ của em ở trường học

I . Mục tiêu

1 . Kiến thức:

- HS hiểu được đi học là một quyền lợi và trách nhiệm của trẻ em.

- HS hiểu các hoạt động ở nhà trường là nhằm giúp các em trưởng thành, do đó các em phải có bốn phạm chăm học, vâng lời dạy bảo của thầy cô giáo.

2. Thái độ :

- HS có thái độ yêu quý bạn bè, kính trọng thầy, cô giáo.

3. Kỹ năng :

- HS biết cách chào hỏi thầy, cô giáo, biết cách giao tiếp với bạn bè.

- HS biết giữ trật tự, biết giữ gìn vệ sinh trong lớp, trong trường.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh ảnh trường Tiểu học(quang cảnh chung, cảnh lớp học, cảnh HS vui chơi...)

- Chuyện kể : Bạn Nam không muốn đi học.

III . Hoạt động dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Giới thiệu chủ đề: -Cho HS hát bài: “ Em yêu trường em” và “ Đi học vui” GV giới thiệu và viết lên bảng: Chủ đề Trường học.</p> <p>2. Hoạt động 2 — Kể chuyện : Bé Nam không muốn học - Gọi HS đóng vai diễn lại truyện</p> <p>GV cho HS thảo luận :</p> <p>- Vì sao bạn Nam đói bụng mà lại vào cửa hiệu bán thuốc? - Vì sao bạn Nam không giúp được cụ già ? - Vì sao bạn Nam thay đổi thái độ, muốn đến trường học ?</p> <p>3. Hoạt động 2 : Thảo luận qua tranh (ảnh) về nhà trường. GV treo tranh YC học sinh quan sát các hoạt động của trường.</p> <p>- Vì sao mọi trẻ em đều phải đến trường học ?</p> <p>- ở trường các em làm những việc gì ? Ai dạy bảo các em ở trường ?</p> <p>- Em ước mơ sau này lớn lên sẽ làm nghề gì ? - Để đạt được ước mơ đó, các em phải làm gì từ bây giờ ?</p> <p>KL: Đi học vừa là quyền lợi và cũng là nhiệm vụ của trẻ em. Trường học là nơi học tập, vui chơi và rèn luyện của trẻ em.</p>	<p>HS hát 2 bài hát.</p> <p>- 1HS dẫn truyện, HS đóng vai: Nam, người bán hàng, cụ già, các bạn của Nam...</p> <p>- Cả lớp theo dõi nội dung câu chuyện.</p> <p>- Vì bạn Nam không biết đọc nên vào nhầm cửa hiệu bán thuốc. - Bạn Nam không giúp được cụ già vì bạn Nam không đọc được. - Bạn Nam thay đổi thái độ, muốn đến trường học vì Nam hiểu rằng không biết chữ thì không làm được việc gì...</p> <p>HS quan sát và trả lời câu hỏi</p> <p>- Đến trường để học chữ học tính toán...được vui chơi và tham gia các hoạt động khác...</p> <p>- ở trường em học tập và vui chơi...Thầy, cô giáo là người dạy bảo em. - HS tự nói lên ý muốn của mình. - Để đạt được ước mơ đó, em phải chăm học và thực hiện những điều thầy , cô giáo dạy bảo... - HS lắng nghe.</p>